



Ký bởi: BỘ QUỐC PHÒNG

Ngày ký: 09-06-2026

14:12:26 +07:00

BỘ QUỐC PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **56** /2026/TT-BQP

Hà Nội, ngày **15** tháng **6** năm 2026

THÔNG TƯ

Quy định về hoạt động chứng nhận hợp chuẩn, hợp quy sản phẩm quốc phòng

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 35/2018/QH14; Luật số 70/2025/QH15;

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa số 05/2007/QH12, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 35/2018/QH14; Luật số 78/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 22/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật;

Căn cứ Nghị định số 37/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ Nghị định số 01/2022/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 03/2025/NĐ-CP của Chính phủ;

Theo đề nghị của Tổng Tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam;

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành Thông tư quy định về hoạt động chứng nhận hợp chuẩn, hợp quy sản phẩm quốc phòng.

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về hoạt động chứng nhận hợp chuẩn, hợp quy sản phẩm quốc phòng, kinh phí bảo đảm và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, cơ sở sản xuất trong Quân đội.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, cơ sở sản xuất trong Quân đội (sau đây gọi tắt là cơ sở sản xuất quốc phòng), cá nhân có liên quan đến hoạt động chứng nhận hợp chuẩn, hợp quy sản phẩm quốc phòng.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Chứng nhận hợp chuẩn sản phẩm quốc phòng* là việc đánh giá và xác nhận sản phẩm quốc phòng phù hợp với tiêu chuẩn tương ứng.

2. *Chứng nhận hợp quy sản phẩm quốc phòng* là việc đánh giá và xác nhận sản phẩm quốc phòng phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật tương ứng.

3. *Chuyên gia kỹ thuật* là người được đào tạo theo hướng chuyên sâu, có kinh nghiệm về thực hành và kỹ năng thực tiễn; có lý luận chuyên sâu về lĩnh vực cụ thể hoặc có kiến thức, hiểu biết vượt trội so với mặt bằng kiến thức chung.

Điều 4. Áp dụng phương thức đánh giá sự phù hợp

1. Phương thức đánh giá sự phù hợp tiêu chuẩn áp dụng cho sản phẩm quốc phòng: Thử nghiệm mẫu điển hình và đánh giá quá trình sản xuất quốc phòng; giám sát thông qua thử nghiệm mẫu lấy tại cơ sở sản xuất quốc phòng hoặc đơn vị sử dụng kết hợp với đánh giá quá trình sản xuất quốc phòng. Nội dung và trình tự thực hiện như sau:

- a) Lấy mẫu;
- b) Đánh giá sự phù hợp của mẫu thử nghiệm;
- c) Đánh giá sự phù hợp của quá trình sản xuất quốc phòng;
- d) Xử lý kết quả đánh giá sự phù hợp;
- đ) Kết luận về sự phù hợp;
- e) Giám sát sau chứng nhận hợp chuẩn sản phẩm quốc phòng.

2. Phương thức đánh giá sự phù hợp quy chuẩn kỹ thuật cụ thể được quy định tại quy chuẩn kỹ thuật tương ứng.

Điều 5. Bảo mật thông tin

Cơ quan Tiêu chuẩn-Đo lường-Chất lượng các cấp và các thành viên Hội đồng chứng nhận hợp chuẩn, hợp quy sản phẩm quốc phòng có trách nhiệm:

1. Thực hiện đúng quy định của pháp luật, Bộ Quốc phòng về công tác bảo vệ bí mật, bảo mật thông tin.
2. Quản lý hồ sơ theo quy định của pháp luật về lưu trữ.
3. Không cung cấp, phát tán thông tin liên quan đến nội dung chứng nhận hợp chuẩn, hợp quy, thông tin về sản phẩm quốc phòng được chứng nhận cho tổ chức, cá nhân không liên quan.

Chương II

CHỨNG NHẬN HỢP CHUẨN, HỢP QUY SẢN PHẨM QUỐC PHÒNG

Điều 6. Tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật

1. Tiêu chuẩn áp dụng để chứng nhận hợp chuẩn sản phẩm quốc phòng là tiêu chuẩn quốc gia trong lĩnh vực quân sự, quốc phòng (TCVN/QS), tiêu chuẩn cơ sở trong lĩnh vực quân sự, quốc phòng (TCQS).

2. Quy chuẩn kỹ thuật áp dụng để chứng nhận hợp quy sản phẩm quốc phòng là quy chuẩn kỹ thuật tương ứng.

Điều 7. Chuyên gia đánh giá chứng nhận sản phẩm quốc phòng

1. Yêu cầu:

a) Là sĩ quan thuộc biên chế tại các cơ quan, đơn vị do Bộ Quốc phòng quản lý;

b) Có trình độ đại học trở lên thuộc các chuyên ngành hậu cần, kỹ thuật và am hiểu về sản phẩm quốc phòng được chứng nhận hợp chuẩn, hợp quy;

c) Có ít nhất 03 năm công tác trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng và có chứng chỉ huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ đánh giá chứng nhận sản phẩm quốc phòng do Cục Tiêu chuẩn-Đo lường-Chất lượng/Bộ Tổng Tham mưu cấp.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn:

a) Nhiệm vụ

Tham gia hướng dẫn, tổ chức hoạt động chứng nhận hợp chuẩn, hợp quy sản phẩm quốc phòng. Trực tiếp thực hiện đánh giá chứng nhận hợp chuẩn, hợp quy sản phẩm quốc phòng;

Chịu trách nhiệm trước pháp luật và người chỉ huy về tính chính xác của kết quả đánh giá chứng nhận hợp chuẩn, hợp quy sản phẩm quốc phòng;

Bảo mật về thông tin, hồ sơ, tài liệu liên quan đến hoạt động đánh giá chứng nhận hợp chuẩn, hợp quy sản phẩm quốc phòng.

b) Quyền hạn

Yêu cầu cơ quan, đơn vị, cá nhân liên quan cung cấp đủ thông tin, hồ sơ, tài liệu phục vụ đánh giá chứng nhận hợp chuẩn, hợp quy sản phẩm quốc phòng;

Từ chối sự can thiệp của bất kỳ cá nhân, cơ quan, đơn vị có thể dẫn đến sai lệch tính chính xác, trung thực của hoạt động đánh giá chứng nhận hợp chuẩn, hợp quy sản phẩm quốc phòng.

Điều 8. Phân cấp chứng nhận hợp chuẩn, hợp quy

1. Cục Tiêu chuẩn-Đo lường-Chất lượng tổ chức chứng nhận hợp chuẩn, hợp quy đối với thành phẩm sản phẩm quốc phòng theo tiêu chuẩn quốc gia trong lĩnh vực quân sự, quốc phòng; sản phẩm quốc phòng theo quy chuẩn kỹ thuật tương ứng.

2. Cơ quan quản lý trực tiếp đầu mối ngành Tiêu chuẩn-Đo lường-Chất lượng tổ chức chứng nhận hợp chuẩn đối với sản phẩm quốc phòng theo tiêu chuẩn cơ sở trong lĩnh vực quân sự, quốc phòng; bán thành phẩm sản phẩm quốc phòng theo tiêu chuẩn quốc gia trong lĩnh vực quân sự, quốc phòng.

3. Các đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Tổng Tham mưu không có phòng (ban) Tiêu chuẩn-Đo lường-Chất lượng, việc chứng nhận hợp chuẩn, hợp

quy sản phẩm quốc phòng do Cục Tiêu chuẩn-Đo lường-Chất lượng trực tiếp tổ chức thực hiện.

Điều 9. Đăng ký chứng nhận

1. Chứng nhận theo kế hoạch đăng ký của cơ quan, đơn vị:

a) Hằng năm Cục Tiêu chuẩn-Đo lường-Chất lượng hướng dẫn các cơ quan, đơn vị đăng ký chứng nhận hợp chuẩn, hợp quy sản phẩm quốc phòng theo quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 8 Thông tư này; tổng hợp, xây dựng kế hoạch báo cáo Tổng Tham mưu trưởng phê duyệt và tổ chức thực hiện;

b) Phòng (ban) Tiêu chuẩn-Đo lường-Chất lượng các cấp hướng dẫn các cơ quan, đơn vị đăng ký chứng nhận hợp chuẩn sản phẩm quốc phòng theo phân cấp quy định tại khoản 2 Điều 8 Thông tư này; tổng hợp, xây dựng kế hoạch báo cáo người chỉ huy cơ quan quản lý trực tiếp đầu mối ngành Tiêu chuẩn-Đo lường-Chất lượng, trình chỉ huy cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng phê duyệt và tổ chức thực hiện.

2. Chứng nhận đột xuất theo đăng ký của cơ sở sản xuất quốc phòng:

a) Theo yêu cầu nhiệm vụ hoặc mệnh lệnh của người chỉ huy, các cơ quan, đơn vị đăng ký chứng nhận với Cục Tiêu chuẩn-Đo lường-Chất lượng hoặc với phòng (ban) Tiêu chuẩn-Đo lường-Chất lượng theo phân cấp quy định tại Điều 8 Thông tư này;

b) Căn cứ đề nghị của đơn vị, cơ quan Tiêu chuẩn-Đo lường-Chất lượng các cấp tổ chức thực hiện.

3. Hồ sơ đăng ký gồm:

a) Bản đăng ký chứng nhận hợp chuẩn, hợp quy (Mẫu đăng ký chứng nhận hợp chuẩn, hợp quy sản phẩm quốc phòng quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này). Đối với chứng nhận hợp chuẩn, hợp quy theo quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 8 Thông tư này do chỉ huy cơ quan cấp trên trực tiếp của cơ sở sản xuất quốc phòng đề nghị;

b) Báo cáo của cơ sở sản xuất quốc phòng về chất lượng và các điều kiện bảo đảm chất lượng sản phẩm quốc phòng (Mẫu báo cáo về chất lượng và các điều kiện bảo đảm chất lượng sản phẩm quốc phòng quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này);

c) Các hồ sơ tài liệu khác có liên quan.

Điều 10. Hội đồng chứng nhận hợp chuẩn, hợp quy sản phẩm quốc phòng

1. Tất cả các trường hợp chứng nhận hợp chuẩn, hợp quy sản phẩm quốc phòng phải được thực hiện bằng hình thức Hội đồng:

a) Hội đồng trực tiếp thực hiện việc đánh giá và đề nghị chứng nhận hợp chuẩn, hợp quy sản phẩm quốc phòng;

b) Hội đồng có ít nhất từ 07 thành viên, gồm: Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Ủy viên Thư ký, chuyên gia đánh giá chứng nhận sản phẩm quốc phòng có số lượng tối thiểu là một và chuyên gia kỹ thuật có liên quan;

Ủy viên Thư ký là cán bộ của cơ quan Tiêu chuẩn-Đo lường-Chất lượng.

c) Hội đồng có một hoặc nhiều Tiểu ban kỹ thuật;

Trưởng Tiểu ban là ủy viên Hội đồng, thành viên Tiểu ban là chuyên gia đánh giá chứng nhận sản phẩm quốc phòng có số lượng tối thiểu là một và chuyên gia kỹ thuật có liên quan.

2. Thành lập Hội đồng chứng nhận hợp chuẩn, hợp quy sản phẩm quốc phòng:

a) Cục trưởng Cục Tiêu chuẩn-Đo lường-Chất lượng thành lập Hội đồng theo quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 8 Thông tư này để chứng nhận hợp chuẩn, hợp quy, kèm theo chỉ định cơ sở thử nghiệm phục vụ chứng nhận hợp chuẩn, hợp quy sản phẩm quốc phòng;

b) Chỉ huy cơ quan quản lý trực tiếp đầu mỗi ngành Tiêu chuẩn-Đo lường-Chất lượng thành lập Hội đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Thông tư này để chứng nhận hợp chuẩn, kèm theo chỉ định cơ sở thử nghiệm phục vụ chứng nhận hợp chuẩn sản phẩm quốc phòng;

Mẫu quyết định thành lập Hội đồng chứng nhận hợp chuẩn/hợp quy sản phẩm quốc phòng quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Nguyên tắc làm việc của Hội đồng:

a) Hội đồng làm việc theo nguyên tắc đa số khi có hai phần ba thành viên trở lên tham gia công việc của Hội đồng. Kết luận của Hội đồng có giá trị pháp lý khi có hơn một nửa tổng số thành viên Hội đồng nhất trí;

b) Kết luận của Tiểu ban kỹ thuật phải được thông qua theo nguyên tắc đa số theo quy định tại điểm a khoản này;

c) Quá trình làm việc của Hội đồng và Tiểu ban kỹ thuật phải được lập thành biên bản. Những ý kiến không nhất trí đối với nội dung kết luận của Hội đồng và Tiểu ban kỹ thuật phải được ghi trong biên bản.

4. Nhiệm vụ của Hội đồng:

a) Ban hành kế hoạch chứng nhận; phê duyệt quy trình chứng nhận, chỉ đạo hoạt động của Tiểu ban kỹ thuật;

Mẫu kế hoạch chứng nhận hợp chuẩn/hợp quy sản phẩm quốc phòng quy định tại Phụ lục IV, Mẫu quy trình chứng nhận hợp chuẩn/hợp quy sản phẩm quốc phòng quy định tại Phụ lục V, Mẫu quyết định phê duyệt quy trình chứng nhận hợp chuẩn/hợp quy sản phẩm quốc phòng quy định tại Phụ lục VI, Mẫu biên bản chứng nhận hợp chuẩn/hợp quy sản phẩm quốc phòng của Tiểu ban kỹ thuật quy định tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Tổ chức đánh giá và kết luận về sự phù hợp của sản phẩm quốc phòng

với tiêu chuẩn công bố áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng;

c) Đề nghị cấp có thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 15 Thông tư này quyết định chứng nhận hợp chuẩn, hợp quy sản phẩm quốc phòng.

Điều 11. Cơ sở thử nghiệm

1. Cơ sở thử nghiệm thực hiện thử nghiệm mẫu điển hình. Ưu tiên lựa chọn cơ sở Đo lường-Chất lượng, phòng thử nghiệm được công nhận năng lực phù hợp Tiêu chuẩn TCVN/QS 877:2014, TCVN ISO/IEC 17025:2017.

2. Hội đồng chứng nhận hợp chuẩn, hợp quy sản phẩm quốc phòng được phép giám sát hoạt động thử nghiệm mẫu điển hình tại cơ sở thử nghiệm chỉ định.

Điều 12. Thử nghiệm mẫu điển hình

1. Mẫu điển hình:

a) Mẫu điển hình là mẫu đại diện cho một kiểu, loại cụ thể của lô sản phẩm quốc phòng;

b) Hội đồng chứng nhận quyết định số lượng mẫu và thực hiện việc lấy mẫu điển hình.

2. Phương pháp thử:

a) Phương pháp thử phải phù hợp với đặc tính của sản phẩm quốc phòng và phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng theo quy định tại Điều 6 Thông tư này. Ưu tiên sử dụng các phương pháp thử đã được tiêu chuẩn hóa;

b) Trường hợp đặc biệt sẽ do Hội đồng chứng nhận đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định.

3. Đánh giá kết quả thử nghiệm mẫu điển hình

Sản phẩm quốc phòng được xem là đạt yêu cầu nếu tất cả các chỉ tiêu, yêu cầu kỹ thuật của mẫu điển hình phù hợp với mức quy định của tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng.

4. Được phép sử dụng kết quả thử nghiệm tính năng chiến-kỹ thuật đối với sản phẩm quốc phòng đã được hội đồng nghiệm thu cấp cơ sở, cấp Bộ Quốc phòng đánh giá, nghiệm thu đạt yêu cầu trước thời điểm chứng nhận hợp chuẩn, hợp quy không quá 12 tháng.

Điều 13. Đánh giá sự phù hợp của quá trình sản xuất

1. Việc đánh giá quá trình sản xuất phải xem xét đầy đủ các điều kiện kiểm soát của cơ sở sản xuất quốc phòng liên quan đến việc tạo thành sản phẩm nhằm bảo đảm duy trì ổn định chất lượng sản phẩm quốc phòng phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng. Các điều kiện kiểm soát bao gồm:

a) Kiểm soát tài liệu kỹ thuật của sản phẩm quốc phòng;

b) Kiểm soát toàn bộ quá trình sản xuất, kể cả quá trình bao gói, bảo quản;

c) Kiểm soát trang thiết bị công nghệ; trang bị đo lường-thử nghiệm; mặt bằng công nghệ và các điều kiện lao động;

- d) Kiểm soát chất lượng nguyên vật liệu, bán thành phẩm và thành phẩm;
- đ) Kiểm soát trình độ, năng lực thực hiện của cán bộ và nhân viên kỹ thuật.

2. Việc đánh giá quá trình sản xuất có thể được miễn, giảm nội dung quy định tại khoản 1 Điều này nếu cơ sở sản xuất quốc phòng đã được chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với tiêu chuẩn quốc gia tương ứng và liên quan trực tiếp đến quá trình sản xuất sản phẩm quốc phòng đang được đánh giá.

3. Đánh giá về sự phù hợp của quá trình sản xuất:

- a) Hội đồng đánh giá về sự phù hợp của quá trình sản xuất sản phẩm quốc phòng của cơ sở sản xuất quốc phòng;
- b) Thông báo những nội dung chưa phù hợp để cơ sở sản xuất quốc phòng thực hiện hành động khắc phục (nếu có);
- c) Cơ sở sản xuất quốc phòng thực hiện hành động khắc phục và báo cáo bằng văn bản kết quả khắc phục với Hội đồng (nếu có).

Điều 14. Đề nghị chứng nhận hợp chuẩn, hợp quy sản phẩm quốc phòng

1. Hội đồng hợp kết luận và đề nghị cấp có thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 15 Thông tư này quyết định chứng nhận hợp chuẩn, hợp quy sản phẩm quốc phòng khi:

- a) Tất cả các chỉ tiêu, yêu cầu kỹ thuật thử nghiệm mẫu điển hình phù hợp với yêu cầu quy định của tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng;
 - b) Quá trình sản xuất được đánh giá là phù hợp với yêu cầu;
- (Mẫu biên bản kết luận của Hội đồng chứng nhận hợp chuẩn/hợp quy sản phẩm quốc phòng quy định tại Phụ lục VIII ban hành kèm theo Thông tư này).

2. Hồ sơ đề nghị chứng nhận của Hội đồng gồm toàn bộ tài liệu trong quá trình thử nghiệm mẫu điển hình và đánh giá quá trình sản xuất, dự thảo Quyết định cấp Giấy chứng nhận, Giấy chứng nhận.

Điều 15. Quyết định chứng nhận hợp chuẩn, hợp quy sản phẩm quốc phòng

1. Căn cứ kết luận và đề nghị của Hội đồng chứng nhận hợp chuẩn, hợp quy sản phẩm quốc phòng; cấp có thẩm quyền quyết định chứng nhận hợp chuẩn, hợp quy sản phẩm quốc phòng như sau:

- a) Cục trưởng Cục Tiêu chuẩn-Đo lường-Chất lượng quyết định cấp giấy chứng nhận hợp chuẩn, hợp quy cho các sản phẩm quốc phòng quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 8 Thông tư này;
- b) Chỉ huy cơ quan quản lý trực tiếp đầu mỗi ngành Tiêu chuẩn-Đo lường-Chất lượng quyết định cấp giấy chứng nhận hợp chuẩn cho các sản phẩm quốc phòng quy định tại khoản 2 Điều 8 Thông tư này;

Mẫu quyết định cấp giấy chứng nhận hợp chuẩn/hợp quy sản phẩm quốc phòng quy định tại Phụ lục IX, mẫu giấy chứng nhận hợp chuẩn/hợp quy quy định tại Phụ lục X ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Hiệu lực của chứng nhận hợp chuẩn, hợp quy sản phẩm quốc phòng không quá 36 tháng kể từ ngày ký quyết định cấp giấy chứng nhận.

3. Hồ sơ chứng nhận hợp chuẩn, hợp quy sản phẩm quốc phòng được lưu tại cơ quan Tiêu chuẩn-Đo lường-Chất lượng theo thời gian quy định của pháp luật về lưu trữ.

Điều 16. Giám sát sau chứng nhận hợp chuẩn, hợp quy sản phẩm quốc phòng

1. Việc giám sát sau chứng nhận do cơ quan tổ chức chứng nhận hợp chuẩn, hợp quy theo phân cấp quy định tại Điều 8 Thông tư này lập kế hoạch, báo cáo người chỉ huy quản lý trực tiếp phê duyệt và tổ chức thực hiện.

2. Nội dung giám sát thực hiện một hoặc các nội dung sau:

a) Xem xét kết quả thử nghiệm mẫu điển hình do cơ sở sản xuất quốc phòng hoặc cơ sở thử nghiệm thực hiện;

b) Đánh giá sự phù hợp của quá trình sản xuất của cơ sở sản xuất quốc phòng theo các nội dung đã đánh giá ban đầu quy định tại Điều 13 Thông tư này;

c) Lấy mẫu tại cơ sở sản xuất quốc phòng hoặc đơn vị sử dụng chuyển đến cơ sở thử nghiệm chỉ định để thử nghiệm mẫu điển hình.

3. Kết quả đánh giá giám sát được lập thành văn bản, lưu trữ hồ sơ và là căn cứ đề nghị cấp có thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 15 quyết định duy trì, đình chỉ hiệu lực hoặc thu hồi giấy chứng nhận hợp chuẩn, hợp quy đã cấp.

4. Nếu sản phẩm quốc phòng vẫn được duy trì sản xuất thì việc giám sát sau chứng nhận được thực hiện ít nhất một lần trong thời hạn chứng nhận.

Điều 17. Đình chỉ hiệu lực, thu hồi giấy chứng nhận hợp chuẩn, hợp quy sản phẩm quốc phòng

1. Căn cứ kết quả giám sát và tùy theo mức độ vi phạm, cấp có thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Thông tư này quyết định đình chỉ hiệu lực hoặc thu hồi giấy chứng nhận hợp chuẩn, hợp quy trong các trường hợp được quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này.

2. Đình chỉ hiệu lực của giấy chứng nhận hợp chuẩn, hợp quy:

a) Sản phẩm quốc phòng có chỉ tiêu, yêu cầu kỹ thuật không phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng; quá trình sản xuất có nguy cơ không bảo đảm chất lượng sản phẩm quốc phòng;

b) Cơ quan thực hiện giám sát thông báo bằng văn bản về thời hạn đình chỉ hiệu lực của giấy chứng nhận hợp chuẩn, hợp quy;

c) Việc đình chỉ kết thúc khi trong thời hạn đình chỉ cơ sở sản xuất quốc phòng khắc phục xong và được xác nhận bằng văn bản về kết quả khắc phục đó của cơ quan thực hiện giám sát.

3. Thu hồi giấy chứng nhận hợp chuẩn, hợp quy:

a) Thu hồi giấy chứng nhận hợp chuẩn, hợp quy một trong các trường hợp sau:

Hết thời hạn hiệu lực đình chỉ giấy chứng nhận hợp chuẩn, hợp quy nêu tại khoản 2 Điều này nhưng cơ sở sản xuất quốc phòng không khắc phục hoặc khắc phục không được;

Tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng đã có thông báo sửa đổi, thay thế nhưng cơ sở sản xuất quốc phòng không đăng ký chứng nhận theo văn bản mới.

b) Cơ quan thực hiện giám sát thông báo bằng văn bản về việc thu hồi giấy chứng nhận hợp chuẩn, hợp quy.

Điều 18. Hình thức chứng nhận hợp chuẩn, hợp quy sản phẩm quốc phòng

Sản phẩm quốc phòng được chứng nhận hợp chuẩn, hợp quy bằng một hình thức duy nhất là giấy chứng nhận hợp chuẩn, hợp quy. Không sử dụng tem, dấu chứng nhận hợp chuẩn, hợp quy và các dấu hiệu chứng nhận khác cho sản phẩm quốc phòng.

Chương III KINH PHÍ BẢO ĐẢM

Điều 19. Nguồn kinh phí bảo đảm

1. Nguồn ngân sách nhà nước chi thường xuyên cho quốc phòng hằng năm được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

2. Nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 20. Nội dung bảo đảm

1. Nghiên cứu, xây dựng quy trình chứng nhận hợp chuẩn, hợp quy.

2. Nguyên liệu, vật liệu, nhiên liệu, năng lượng, vật tư; mua sắm, thuê khoán công cụ, dụng cụ, thiết bị; chi phí bảo đảm trường bắn, bãi thử phục vụ thử nghiệm mẫu sản phẩm quốc phòng.

3. Nghiệp vụ hoạt động chứng nhận hợp chuẩn, hợp quy: Hợp khai mạc, kết luận; hội thảo về kết quả chứng nhận hợp chuẩn, hợp quy; văn phòng phẩm và các nội dung khác có liên quan.

Chương IV TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ VÀ CƠ SỞ SẢN XUẤT QUỐC PHÒNG

Điều 21. Bộ Tổng Tham mưu

1. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, các chuyên ngành thực hiện việc chứng nhận hợp chuẩn, hợp quy làm cơ sở cho việc nghiệm thu sản phẩm quốc phòng sản xuất phù hợp với quy hoạch trang bị, xây dựng Quân đội.

2. Chỉ đạo Cục Tiêu chuẩn-Đo lường-Chất lượng:

a) Quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn việc chứng nhận hợp chuẩn, hợp quy sản phẩm quốc phòng. Xây dựng kế hoạch báo cáo Tổng Tham mưu trưởng phê duyệt và tổ chức thực hiện việc chứng nhận hợp chuẩn, hợp quy theo quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 8 Thông tư này;

b) Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện việc giám sát chất lượng sản phẩm quốc phòng sau chứng nhận thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 8 Thông tư này. Chỉ đạo hoạt động, định kỳ hoặc đột xuất kiểm tra việc chứng nhận và giám sát chất lượng sản phẩm quốc phòng thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 8 Thông tư này;

c) Bảo đảm tính chính xác, khách quan và bảo mật thông tin trong hoạt động chứng nhận hợp chuẩn, hợp quy sản phẩm quốc phòng; huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý, chứng nhận hợp chuẩn, hợp quy sản phẩm quốc phòng;

d) Cấp, đình chỉ, hoặc thu hồi giấy chứng nhận hợp chuẩn, hợp quy sản phẩm quốc phòng quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 8 Thông tư này;

đ) Lập dự toán kinh phí nghiệp vụ bảo đảm cho hoạt động chứng nhận hợp chuẩn, hợp quy sản phẩm quốc phòng theo quy định tại Điều 19 Thông tư này;

e) Tổng hợp kết quả hoạt động chứng nhận hợp chuẩn, hợp quy sản phẩm quốc phòng vào báo cáo kết quả công tác quản lý chất lượng vũ khí trang bị, sản phẩm, hàng quốc phòng hằng năm, trình Tổng Tham mưu trưởng báo cáo Bộ trưởng Bộ Quốc phòng. Hằng năm thông báo danh mục sản phẩm quốc phòng của các đơn vị trong toàn quân được chứng nhận hợp chuẩn, hợp quy.

Điều 22. Các đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng

1. Chỉ đạo việc xây dựng, áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; xây dựng năng lực đáp ứng yêu cầu hoạt động chứng nhận hợp chuẩn, hợp quy sản phẩm quốc phòng.

2. Chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về quản lý, chỉ đạo hoạt động chứng nhận hợp chuẩn theo phân cấp quy định tại khoản 2 Điều 8 Thông tư này.

3. Đề xuất kế hoạch và phối hợp thực hiện chứng nhận hợp chuẩn, hợp quy sản phẩm quốc phòng thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 8 Thông tư này; chỉ đạo cơ quan trực tiếp quản lý đầu mối ngành Tiêu chuẩn-Đo lường-Chất lượng xây dựng, trình phê duyệt kế hoạch chứng nhận hợp chuẩn sản phẩm quốc phòng thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 8 Thông tư này.

4. Tổ chức kiểm tra và thực hiện các biện pháp quản lý để bảo đảm, duy trì chất lượng trong sản xuất sản phẩm quốc phòng.

5. Tổng hợp, báo cáo Tổng Tham mưu trưởng kết quả hoạt động chứng nhận hợp chuẩn sản phẩm quốc phòng theo phân cấp vào báo cáo kết quả công tác quản lý chất lượng vũ khí trang bị, sản phẩm, hàng quốc phòng hằng năm (qua Cục Tiêu chuẩn-Đo lường-Chất lượng) theo quy định.

Điều 23. Cục Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Cục Tiêu chuẩn-Đo lường-Chất lượng bảo đảm ngân sách cho hoạt động chứng nhận hợp chuẩn, hợp quy sản phẩm quốc phòng

hàng năm; chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị đề xuất ngân sách phục vụ chứng nhận hợp chuẩn, hợp quy sản phẩm quốc phòng.

Điều 24. Cơ quan quản lý trực tiếp đầu mối ngành Tiêu chuẩn-Đo lường-Chất lượng

1. Xây dựng kế hoạch báo cáo người chỉ huy cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng phê duyệt và tổ chức thực hiện việc chứng nhận hợp chuẩn và giám sát chất lượng sản phẩm quốc phòng sau chứng nhận theo phân cấp quy định tại khoản 2 Điều 8 Thông tư này.

2. Bảo đảm tính chính xác, khách quan và bảo mật thông tin trong hoạt động chứng nhận hợp chuẩn sản phẩm quốc phòng.

3. Cấp, đình chỉ, hoặc thu hồi giấy chứng nhận hợp chuẩn sản phẩm quốc phòng theo phân cấp quy định tại khoản 2 Điều 8 Thông tư này.

4. Lập dự toán kinh phí nghiệp vụ bảo đảm cho hoạt động chứng nhận hợp chuẩn sản phẩm quốc phòng theo phân cấp quy định tại Điều 19 Thông tư này.

5. Giúp người chỉ huy tổng hợp kết quả hoạt động chứng nhận hợp chuẩn sản phẩm quốc phòng theo phân cấp vào báo cáo kết quả công tác quản lý chất lượng vũ khí trang bị, sản phẩm, hàng quốc phòng hàng năm theo quy định. Hàng năm thông báo danh mục sản phẩm quốc phòng được chứng nhận hợp chuẩn theo phân cấp.

6. Chỉ đạo cơ quan đầu mối ngành Tiêu chuẩn-Đo lường-Chất lượng: Tham mưu, hướng dẫn, tổ chức hoạt động chứng nhận hợp chuẩn sản phẩm quốc phòng theo quy định.

Điều 25. Các cơ sở sản xuất quốc phòng

1. Đề nghị cấp có thẩm quyền chứng nhận hợp chuẩn, hợp quy sản phẩm quốc phòng do cơ sở sản xuất quốc phòng sản xuất.

2. Bảo đảm chất lượng sản phẩm quốc phòng phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng đã chứng nhận.

3. Thể hiện đúng các thông tin đã ghi trong giấy chứng nhận hợp chuẩn, hợp quy trên sản phẩm quốc phòng, bao gói sản phẩm quốc phòng và trong các tài liệu kỹ thuật liên quan của sản phẩm quốc phòng.

4. Lập dự toán kinh phí bảo đảm cho hoạt động chứng nhận hợp chuẩn, hợp quy sản phẩm quốc phòng quy định tại Điều 19 Thông tư này.

5. Báo cáo kịp thời với người chỉ huy và cơ quan chức năng khi có sự thay đổi về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật dùng để chứng nhận, hoặc không phù hợp về chất lượng sản phẩm quốc phòng với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng. Đề xuất, thực hiện các biện pháp khắc phục, phòng ngừa.

6. Tạm dừng sản xuất; báo cáo cấp có thẩm quyền đình chỉ việc sử dụng sản phẩm quốc phòng có chất lượng không phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng, có nguy cơ không bảo đảm độ tin cậy, gây mất an toàn và gây hậu quả nghiêm trọng.

Chương V ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 26. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày **21** tháng **7** năm 2026.
2. Thông tư số 136/2015/TT-BQP ngày 10 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định việc chứng nhận hợp chuẩn và công bố sản phẩm quốc phòng hợp chuẩn hết hiệu lực kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.
3. Trường hợp văn bản viện dẫn trong Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Điều 27. Quy định chuyển tiếp

1. Đối với các kế hoạch chứng nhận hợp chuẩn sản phẩm quốc phòng đã đăng ký trước thời điểm Thông tư này có hiệu lực thi việc triển khai chứng nhận hợp chuẩn sản phẩm quốc phòng thực hiện theo quy định tại Thông tư số 136/2015/TT-BQP ngày 10 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định việc chứng nhận hợp chuẩn và công bố sản phẩm quốc phòng hợp chuẩn.
2. Đối với các sản phẩm quốc phòng đã được chứng nhận hợp chuẩn đang còn hiệu lực thì thực hiện theo quy định tại Thông tư số 136/2015/TT-BQP ngày 10 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định việc chứng nhận hợp chuẩn và công bố sản phẩm quốc phòng hợp chuẩn.

Điều 28. Trách nhiệm thi hành

1. Tổng Tham mưu trưởng, chỉ huy các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.
2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Bộ Tổng Tham mưu (qua Cục Tiêu chuẩn-Đo lường-Chất lượng) để tổng hợp, báo cáo Bộ trưởng Bộ Quốc phòng xem xét, quyết định. /.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng BQP (để báo cáo);
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Các T² BQP, Chủ nhiệm TCCT;
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc BQP;
- Cục TC-ĐL-CL/BTTM;
- Cục Pháp chế/BQP;
- Ban Cơ yếu Chính phủ;
- Công TTĐT BQP (để đăng tải);
- Lưu: VT, THBĐ. **H 82**

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Thượng tướng Nguyễn Văn Hiến

Phụ lục I
MẪU ĐĂNG KÝ CHỨNG NHẬN
HỢP CHUẨN, HỢP QUY SẢN PHẨM QUỐC PHÒNG
(Ban hành kèm theo Thông tư số **56** /2026/TT-BQP
ngày **15** tháng **6** năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
BAN HÀNH VĂN BẢN

Số: .../...

Địa danh, ngày ... tháng ... năm ...

ĐĂNG KÝ
Chứng nhận hợp chuẩn, hợp quy sản phẩm quốc phòng

I. Phần lời

Khái quát tình hình kế hoạch sản xuất; những thuận lợi, khó khăn trong kiểm tra, thử nghiệm chất lượng sản phẩm quốc phòng; kiến nghị hoặc đề nghị phối hợp thực hiện chứng nhận với việc nghiệm thu (nếu có).

II. Phần biểu

Tổng hợp theo bảng sau:

TT	Tên sản phẩm quốc phòng	Đơn vị tính	Số lượng	Cơ sở sản xuất	Tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật chứng nhận	Thời gian		Ghi chú
						Triển khai sản xuất	Đánh giá, chứng nhận	

Nơi nhận:

- ;
- ...

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Chữ ký, đóng dấu/chữ ký số)

Cấp bậc, họ và tên



Phụ lục II
MẪU BÁO CÁO VỀ CHẤT LƯỢNG VÀ CÁC ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM
CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM QUỐC PHÒNG

(Ban hành kèm theo Thông tư số **56** /2026/TT-BQP
ngày **05** tháng **6** năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
BAN HÀNH VĂN BẢN

Số: .../...

Địa danh, ngày ... tháng ... năm ...

BÁO CÁO
Về chất lượng và các điều kiện bảo đảm chất lượng sản phẩm quốc phòng

1. Tên, ký hiệu sản phẩm quốc phòng (tên, ký hiệu đầy đủ của sản phẩm quốc phòng):
2. Đơn vị :
3. Địa chỉ:
4. Điện thoại:
5. Đặc điểm sản phẩm quốc phòng:
(Công dụng, tính năng chiến-kỹ thuật cơ bản của sản phẩm quốc phòng)
.....
6. Số lượng, chất lượng sản phẩm quốc phòng:
(Cụ thể của từng lô, loạt)
.....
7. Hệ thống tài liệu (tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật áp dụng; tài liệu thiết kế; tài liệu công nghệ; quy trình kiểm tra, nghiệm thu,...)

TT	Tên tài liệu	Ký hiệu	Mục đích sử dụng	Cấp ban hành

8. Tình hình trang bị và khả năng công nghệ:
 - a) Đánh giá chung về trang bị công nghệ và khả năng công nghệ;
 - b) Thông kê trang thiết bị chính trên dây chuyền công nghệ và đánh giá về tình trạng kỹ thuật hiện tại theo biểu sau:

TT	Tên trang bị công nghệ	Ký hiệu	Năm sản xuất	Cấp chất lượng/tình trạng kỹ thuật	Sử dụng cho đối tượng/ lĩnh vực	Tài liệu phân cấp chất lượng



9. Bảo đảm vật tư kỹ thuật, cụm, chi tiết trong sản xuất:

Báo cáo tóm tắt tên gọi, số lượng, chất lượng nguồn cung cấp vật tư kỹ thuật; các bán thành phẩm, cụm, chi tiết bảo đảm cho sản xuất.

10. Trang bị đo lường-thử nghiệm:

a) Đánh giá chung về trang bị đo lường-thử nghiệm của đơn vị;

b) Thông kê trang bị đo lường-thử nghiệm theo biểu sau:

TT	Tên trang bị ĐL-TN	Ký hiệu	Năm sản xuất	Cấp chất lượng	Kiểm định/hiệu chuẩn/kiểm tra kỹ thuật đo lường lần cuối	
					Thời gian	Nơi thực hiện

11. Tình hình đội ngũ cán bộ, nhân viên kỹ thuật và công tác huấn luyện kỹ thuật:

(Đánh giá về trình độ và nghiệp vụ của cán bộ, nhân viên kỹ thuật hoạt động trên dây chuyền và kết quả huấn luyện kỹ thuật)

12. Tổ chức quản lý và kiểm tra chất lượng sản phẩm quốc phòng:

a) Tổ chức quản lý chất lượng

b) Tổ chức kiểm tra chất lượng sản phẩm quốc phòng:

- Nguyên liệu ban đầu:

- Các bán thành phẩm, cụm chi tiết trong quá trình sản xuất:

- Thành phẩm:

Ghi chú: Nếu các phép thử, kiểm tra chất lượng sản phẩm quốc phòng phải tiến hành ở các cơ sở thử nghiệm khác thì nêu rõ tên phép thử, phương pháp thử và tên cơ sở thử nghiệm, địa chỉ).

13. Đánh giá chung, kết luận về chất lượng sản phẩm quốc phòng và kiến nghị của đơn vị:

14. Thời gian đề nghị kiểm tra, đánh giá: Từ ngày ... đến ...

Nơi nhận:

- ;

- ...

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Chữ ký, đóng dấu/chữ ký số)

Cấp bậc, họ và tên

Phụ lục III
MẪU QUYẾT ĐỊNH THÀNH LẬP HỘI ĐỒNG CHỨNG NHẬN HỢP
CHUẨN/HỢP QUY SẢN PHẨM QUỐC PHÒNG

(Ban hành kèm theo Thông tư số **56** /2026/TT-BQP
ngày **15** tháng **6** năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ <u>BAN HÀNH VĂN BẢN</u>	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u>
--	--

Số: .../...

Địa danh, ngày ... tháng ... năm ...

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập Hội đồng chứng nhận hợp chuẩn/hợp quy ... (1)
do ... (2) ... sản xuất

... (3) ...

Căn cứ Thông tư số .../2026/TT-BQP ngày... tháng... năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về hoạt động chứng nhận hợp chuẩn, hợp quy sản phẩm quốc phòng;

Căn cứ ...

Theo đề nghị của ... (4)....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Hội đồng chứng nhận hợp chuẩn ...(1)... do ... (2)... sản xuất, như sau:

1. Chủ tịch Hội đồng: Đồng chí ...
2. Phó Chủ tịch Hội đồng: Đồng chí ...
3. Ủy viên Hội đồng: Có danh sách trong Phụ lục kèm theo.
4. Nhiệm vụ của Hội đồng:

a) Ban hành kế hoạch chứng nhận; phê duyệt quy trình chứng nhận, chỉ đạo hoạt động của Tiểu ban kỹ thuật;

b) Tổ chức đánh giá và kết luận về sự phù hợp của sản phẩm quốc phòng với tiêu chuẩn công bố áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng;

c) Đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định chứng nhận hợp chuẩn, hợp quy sản phẩm quốc phòng.

5. Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các ủy viên Hội đồng chịu trách nhiệm về quá trình chứng nhận và kết luận của Hội đồng về sản phẩm chứng nhận.

Điều 2. Thành lập Tiểu ban kỹ thuật giúp việc Hội đồng:

1. Cử đồng chí ... làm Trưởng Tiểu ban và các thành viên của Tiểu ban kỹ thuật có danh sách trong Phụ lục kèm theo.

2. Tiểu ban kỹ thuật có nhiệm vụ

a) Xây dựng quy trình chứng nhận ... trình Hội đồng thông qua, phê duyệt;



b) Triển khai chứng nhận ... theo kế hoạch, quy trình; báo cáo Hội đồng về kết quả chứng nhận hợp chuẩn/hợp quy;

c) Trưởng Tiểu ban kỹ thuật điều hành hoạt động của Tiểu ban và chịu trách nhiệm trước Hội đồng về kết quả chứng nhận hợp chuẩn/hợp quy.

Điều 3. Sử dụng năng lực cơ sở thử nghiệm:

Điều 4. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

1. Cơ quan chủ trì hoạt động chứng nhận:

Chủ trì, chỉ đạo hoạt động chứng nhận hợp chuẩn/hợp quy và ra quyết định cấp Giấy chứng nhận hợp chuẩn/hợp quy theo quy định.

2. Đơn vị cấp trên của cơ sở sản xuất:

Chỉ đạo các cơ quan chức năng thuộc quyền bảo đảm đầy đủ các điều kiện cần thiết và phối hợp với Hội đồng tổ chức chứng nhận hợp chuẩn/hợp quy chặt chẽ đúng quy định.

3. Cơ sở sản xuất quốc phòng:

- Báo cáo Hội đồng về chất lượng và các điều kiện bảo đảm chất lượng sản phẩm quốc phòng (mẫu báo cáo quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này).

- Lập kế hoạch, chuẩn bị nội dung và bảo đảm các yếu tố cần thiết để Hội đồng triển khai, chứng nhận hợp chuẩn/hợp quy.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký; Hội đồng và Tiểu ban kỹ thuật làm việc theo chế độ kiêm nhiệm; được sử dụng con dấu của cơ quan, đơn vị trong quá trình thực hiện nhiệm vụ; tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Chỉ huy cơ quan đề nghị, chỉ huy các cơ quan, đơn vị liên quan và các đồng chí có tên tại Điều 1, Điều 2 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- ;
- ...

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Chữ ký, đóng dấu/chữ ký số)

Cấp bậc, họ và tên

Chú thích:

- (1) Tên sản phẩm;
- (2) Tên cơ sở sản xuất quốc phòng;
- (3) Chỉ huy cơ quan ban hành văn bản;
- (4) Chỉ huy cơ quan đề nghị.

Phụ lục
DANH SÁCH ỦY VIÊN HỘI ĐỒNG
VÀ THÀNH VIÊN TIỂU BAN KỸ THUẬT
(Kèm theo Quyết định số .../QĐ-... ngày ... tháng ... năm... của)

1. ỦY VIÊN HỘI ĐỒNG

...

2. THÀNH VIÊN TIỂU BAN KỸ THUẬT

...



(Ban hành kèm theo Thông tư số **56** /2026/TT-BQP
ngày **05** tháng **6** năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa danh, ngày ... tháng ... năm ...

Chúng nhân hợp chuẩn/hợp quy ... (1)... do ...(2)... sản xuất

Thực Quyết định số .../QĐ-... ngày .../.../... của ... về việc thành lập Hội đồng chứng nhận....

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích
2. Yêu cầu

II. NỘI DUNG CHỨNG NHẬN

...

III. THÀNH PHẦN

1. Hội đồng và Tiểu ban kỹ thuật (theo Quyết định ...).
2. Đại diện cơ sở sản xuất quốc phòng:
3. Cơ sở thử nghiệm:

...

IV. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Chủ tịch Hội đồng:

Chủ trì, chỉ đạo hoạt động của Hội đồng; phê duyệt kế hoạch chứng nhận ... của Hội đồng, quy trình chứng nhận ... của Tiểu ban kỹ thuật; ký biên bản kết luận của Hội đồng.

Aug

2. Phó Chủ tịch Hội đồng: ...
3. Thư ký Hội đồng: ...
4. Trưởng Tiểu ban kỹ thuật: ...
5. Các ủy viên Hội đồng:
6. Cơ sở thử nghiệm:

...

... Cơ sở sản xuất

- Báo cáo về chất lượng và các điều kiện bảo đảm chất lượng sản phẩm quốc phòng;

- Lập kế hoạch, chuẩn bị nội dung và bảo đảm các yếu tố cần thiết để Hội đồng triển khai, chứng nhận ...

VI. CÔNG TÁC BẢO ĐẢM

...

Nơi nhận:

- ;
-

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**

(Chữ ký, đóng dấu/chữ ký số)

Cấp bậc, họ và tên

Chú thích:

- (1) Tên sản phẩm;
- (2) Tên cơ sở sản xuất quốc phòng.



Phụ lục V

MẪU QUY TRÌNH CHỨNG NHẬN HỢP CHUẨN/HỢP QUY SẢN PHẨM QUỐC PHÒNG

*(Ban hành kèm theo Thông tư số **56** /2026/TT-BQP ngày **05** tháng **6** năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)*

HỘI ĐỒNG CHỨNG NHẬN HỢP CHUẨN/HỢP QUY
SẢN PHẨM QUỐC PHÒNG
TIỂU BAN KỸ THUẬT

Số : .../QT-TBKT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa danh, ngày ... tháng ... năm ...

QUY TRÌNH

Chứng nhận hợp chuẩn/hợp quy ...(1) ... do ...(2) ... sản xuất

Năm:...



I. CĂN CỨ PHÁP LÝ XÂY DỰNG QUY TRÌNH

1. Thông tư số .../2026/TT-BQP ngày .../.../2026 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về hoạt động chứng nhận hợp chuẩn, hợp quy sản phẩm quốc phòng;
2. Tiêu chuẩn/quy chuẩn ...
3. Quyết định số ... về việc thành lập Hội đồng chứng nhận ...
4. Kế hoạch số .../KH- ... ngày ... của Hội đồng chứng nhận ...
5. Bộ tài liệu thiết kế ...

...

II. PHẠM VI ÁP DỤNG

Quy trình này dùng để chứng nhận ...

III. NỘI DUNG CHỨNG NHẬN

1. Đánh giá quá trình sản xuất
2. Thử nghiệm mẫu điển hình

(Nội dung, yêu cầu, phương pháp đánh giá quá trình sản xuất, thử nghiệm mẫu điển hình có Phụ lục I, II kèm theo)

IV. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Tổ chức chứng nhận hợp chuẩn, hợp quy ... theo Quy trình đã được Hội đồng thông qua, phê duyệt;
2. Phải có đầy đủ mặt bằng, trang thiết bị dụng cụ cho việc kiểm tra, thử nghiệm;
3. Máy móc, trang thiết bị, dụng cụ dùng cho việc kiểm tra, thử nghiệm phải bảo đảm chính xác, an toàn và tin cậy; trang bị ĐL-TN phải được liên kết chuẩn đo lường và còn thời hạn hiệu lực.
4. Quy định về an toàn:
 - Những người tham gia kiểm tra, thử nghiệm, phải được huấn luyện, sử dụng thành thạo các trang thiết bị, phương tiện đo; phải nắm vững các quy tắc an toàn chung, quy tắc an toàn về sử dụng, tiếp xúc với vật liệu nổ, cháy;
 - Trong quá trình kiểm tra, thử nghiệm phải tuân thủ đúng các bước, các yêu cầu kỹ thuật, sử dụng đúng trang bị ĐL-TN phục vụ đo, kiểm; phải được trang bị đầy đủ phòng hộ lao động, các biện pháp đảm bảo an toàn;
 - Phải chấp hành nghiêm các quy định về an toàn phòng chống cháy nổ trong phòng thí nghiệm. Có đầy đủ các phương tiện cứu hỏa và các phương tiện này ở trong tình trạng hoạt động tốt.

...

V. PHƯƠNG ÁN LẤY MẪU, SỬ DỤNG CƠ SỞ THỬ NGHIỆM

1. Phương pháp: ...
2. Số lượng lấy mẫu: ...
3. Sử dụng cơ sở thử nghiệm: ...

VII. DANH MỤC CÁC TRANG BỊ SỬ DỤNG KIỂM TRA, THỬ NGHIỆM

TT	Tên trang bị	Đặc tính kỹ thuật	
		Phạm vi đo	Cấp chính xác hoặc sai số
	CHÚ THÍCH: ...		

VIII. XỬ LÝ KẾT QUẢ

1. ...
2. ...

Nơi nhận:- ;
-

TM. TIỂU BAN KỸ THUẬT
TRƯỞNG TIỂU BAN

*(Chữ ký, đóng dấu/chữ ký số)***Cấp bậc, họ và tên****Chú thích:**

- (1) Tên sản phẩm;
- (2) Tên cơ sở sản xuất quốc phòng.



Phụ lục I**NỘI DUNG, YÊU CẦU, PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ QUÁ TRÌNH SẢN XUẤT***(Kèm theo Quy trình số .../QT-TBKT ngày ... tháng ... năm ... của Tiểu ban kỹ thuật)*

TT	Nội dung kiểm tra	Yêu cầu	Phương pháp	Ghi chú
1	Kiểm soát tài liệu kỹ thuật			
2	Kiểm soát quá trình sản xuất, kể cả quá trình bao gói, bảo quản			
3	Kiểm soát trang thiết bị công nghệ; trang bị đo lường-thử nghiệm; mặt bằng công nghệ và các điều kiện lao động			
4	Kiểm soát chất lượng nguyên vật liệu, bán thành phẩm và thành phẩm			
5	Kiểm soát trình độ, năng lực thực hiện của cán bộ và nhân viên kỹ thuật			

Phụ lục II**NỘI DUNG, YÊU CẦU, PHƯƠNG PHÁP THỬ NGHIỆM MẪU ĐIỂN HÌNH***(Kèm theo Quy trình số .../QT-TBKT ngày ... tháng ... năm ... của Tiểu ban kỹ thuật)*

TT	Nội dung thử nghiệm	Yêu cầu	Phương pháp	Ghi chú
	Liệt kê các nội dung thực hiện được quy định trong tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng			



Phụ lục VI
MẪU QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT QUY TRÌNH CHỨNG NHẬN HỢP
CHUẨN/HỢP QUY SẢN PHẨM QUỐC PHÒNG
(Ban hành kèm theo Thông tư số **56** /2026/TT-BQP
ngày **05** tháng **6** năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN
HỘI ĐỒNG CHỨNG NHẬN
HỢP CHUẨN/HỢP QUY
SẢN PHẨM QUỐC PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../...

Địa danh, ngày ... tháng ... năm ...

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Quy trình chứng nhận hợp chuẩn/hợp quy ...(1) ... do ... (2) ...
sản xuất

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Căn cứ Thông tư số .../2026/TT-BQP ngày .../.../... của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về hoạt động chứng nhận hợp chuẩn, hợp quy sản phẩm quốc phòng;

Căn cứ Quyết định số .../QĐ-... ngày .../.../... của về việc thành lập Hội đồng chứng nhận hợp ...

Theo đề nghị của Trưởng Tiểu ban kỹ thuật/Hội đồng chứng nhận hợp chuẩn/hợp quy.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy trình số .../QT-TBKT ngày .../.../... của Tiểu ban kỹ thuật về việc chứng nhận ... (1)... do ... (2) ... sản xuất.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Trưởng Tiểu ban kỹ thuật, chỉ huy các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- ;
-

TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH

(Chữ ký, đóng dấu/chữ ký số)

Cấp bậc, họ và tên

Chú thích:

- (1) Tên sản phẩm;
- (2) Tên cơ sản xuất quốc phòng.



Phụ lục VII
MẪU BIÊN BẢN CHỨNG NHẬN HỢP CHUẨN/HỢP QUY
SẢN PHẨM QUỐC PHÒNG CỦA TIỂU BAN KỸ THUẬT
*(Ban hành kèm theo Thông tư số **56** /2026/TT-BQP*
*ngày **15** tháng **6** năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)*

HỘI ĐỒNG CHỨNG NHẬN HỢP CHUẨN/HỢP QUY SẢN PHẨM QUỐC PHÒNG
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TIỂU BAN KỸ THUẬT

Số: .../...

Địa danh, ngày ... tháng ... năm ...

BIÊN BẢN
Chứng nhận hợp chuẩn/hợp quy ...(1) ... do (2) ...

Căn cứ Thông tư số .../2026/TT-BQP ngày .../.../2026 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về hoạt động chứng nhận hợp chuẩn, hợp quy sản phẩm quốc phòng;

Căn cứ Quyết định số ... của ... về việc thành lập Hội đồng ...

Căn cứ Quy trình....

Thực hiện Kế hoạch số ... của Hội đồng,

Từ ngày.../.../... đến ngày .../.../... Tiểu ban kỹ thuật đã tiến hành chứng nhận ...(1) do .. (2)... theo đúng Kế hoạch, Quy trình đã được Hội đồng phê duyệt, kết quả như sau:

I. THÀNH PHẦN

1. ...

2. ...

II. NỘI DUNG CHỨNG NHẬN (ghi các nội dung thực hiện)

1. ...

2. ...

III. KẾT QUẢ CHỨNG NHẬN (ghi tổng hợp kết quả các nội dung thực hiện)

1. ...

2. ...

...

IV. KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

...

...



2. Kiến nghị

...

Biên bản này được lập thành... bản./.

**THỦ TRƯỞNG CƠ SỞ SẢN XUẤT
QUỐC PHÒNG***(Chữ ký, đóng dấu)***Cấp bậc, họ và tên****TM. TIỂU BAN KỸ THUẬT
TRƯỞNG TIỂU BAN***(Chữ ký, đóng dấu)***Cấp bậc, họ và tên****Chú thích:**

- (1) Tên sản phẩm;
- (2) Tên cơ sở sản xuất quốc phòng.

Phụ lục VIII
MẪU BIÊN BẢN KẾT LUẬN CỦA HỘI ĐỒNG CHỨNG NHẬN
HỢP CHUẨN/HỢP QUY SẢN PHẨM QUỐC PHÒNG
(Ban hành kèm theo Thông tư số **56** /2026/TT-BQP
ngày **15** tháng **6** năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN
HỘI ĐỒNG CHỨNG NHẬN
HỢP CHUẨN/HỢP QUY
SẢN PHẨM QUỐC PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../...

Địa danh, ngày ... tháng ... năm ...

BIÊN BẢN
Kết luận của Hội đồng chứng nhận
hợp chuẩn/hợp quy ...(1) ... do ... (2) ... sản xuất

Căn cứ Thông tư số .../2026/TT-BQP ngày .../.../2026 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về hoạt động chứng nhận hợp chuẩn, hợp quy sản phẩm quốc phòng;

Căn cứ Quyết định số của ... về việc thành lập Hội đồng ...;

Thực hiện Kế hoạch số của Hội đồng, Hội đồng đã tổ chức thực hiện đầy đủ các nội dung theo quy định, cụ thể như sau:

I. THÀNH PHẦN

1. ...

2. ...

II. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH LÀM VIỆC CỦA HỘI ĐỒNG

1. ...

2. ...

III. NỘI DUNG VÀ KẾT QUẢ CHỨNG NHẬN HỢP CHUẨN/HỢP QUY

1. ...

2. ...

IV. KẾT LUẬN

1...

2...

V. KIẾN NGHỊ

1. Cơ quan ...: Ra Quyết định cấp Giấy chứng nhận hợp chuẩn/hợp quy cho ...(1) ... do ...(2) ... sản xuất theo quy định.

2. Kiến nghị (nếu có)

Biên bản này được các thành viên Hội đồng, thành viên Tiểu ban kỹ thuật và đại diện đơn vị sản xuất nhất trí thông qua./.

THƯ KÝ*(Chữ ký/chữ ký số)***Cấp bậc, họ và tên***Nơi nhận:*

-
- xxxx

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH***(Chữ ký, đóng dấu/chữ ký số)***Cấp bậc, họ và tên****Chú thích:**

- (1) Tên sản phẩm;
- (2) Tên cơ sản xuất quốc phòng.

Phụ lục IX
MẪU QUYẾT ĐỊNH CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN
HỢP CHUẨN/HỢP QUY SẢN PHẨM QUỐC PHÒNG
(Ban hành kèm theo Thông tư số **56** /2026/TT-BQP
ngày **05** tháng **6** năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ BAN HÀNH VĂN BẢN Số: .../...	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u> Địa danh, ngày ... tháng ... năm ...
---	--

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp Giấy chứng nhận hợp chuẩn/hợp quy

... (1) ...

Căn cứ Thông tư số .../2026/TT-BQP ngày .../.../2026 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về hoạt động chứng nhận hợp chuẩn, hợp quy sản phẩm quốc phòng;

Căn cứ kết luận và kiến nghị của Hội đồng chứng nhận hợp chuẩn/hợp quy sản phẩm quốc phòng tại Biên bản số: .../BB- ... ngày ... tháng ... năm ...
Theo đề nghị của ...(2)...

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận hợp chuẩn/hợp quy kèm theo Quyết định này cho sản phẩm ...(3) ...

Sản xuất tại ...(4) ...

Phù hợp tiêu chuẩn/quy chuẩn kỹ thuật ...(5) ...

Điều 2. Giấy chứng nhận có hiệu lực kể từ ngày ký và thời hạn sử dụng 36 tháng.

Điều 3. ...(4) ... và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Chữ ký, đóng dấu/chữ ký số)

Cấp bậc, họ và tên

Chú thích:

(1) Chỉ huy cơ quan ban hành văn bản; (2) Chỉ huy cơ quan đề nghị; (3) Tên sản phẩm quốc phòng; (4) Tên cơ sở sản xuất quốc phòng; (5) Ký hiệu tiêu chuẩn/quy chuẩn.



Phụ lục X
MẪU GIẤY CHỨNG NHẬN HỢP CHUẨN/HỢP QUY
(Ban hành kèm theo Thông tư số **56** /2026/TT-BQP
ngày **05** tháng **6** năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)

(TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN) (TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ BAN HÀNH VĂN BẢN)	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u>
---	--

GIẤY CHỨNG NHẬN ... (1) ...

... (2) ...

Sản xuất tại: _____

Phù hợp với tiêu chuẩn/quy chuẩn: _____

Phương thức chứng nhận: _____

Hiệu lực đến: _____

Theo Quyết định số: _____

Địa danh, ngày ... tháng ... năm ...
QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
(Chữ ký, đóng dấu)

Cấp bậc, họ và tên

Chú thích:

- (1) Hợp chuẩn/hợp quy;
- (2) Tên sản phẩm quốc phòng;
- Giấy chứng nhận in màu theo chiều dọc, có kích thước (297 × 420) mm (khổ giấy A3).
- Hình nền: Là hình quân hiệu màu vàng nhạt trên nền sóng sin cách điệu.

